

Bản án số: 142/2018/HC-PT
Ngày 03/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Cường

Ông Đặng Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thọ Định - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số: 152/2018/TLPT-HC ngày 10/4/2018 về việc “Khiếu kiện các quyết định khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2018/HC-ST ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152A/2018/QĐ-PT ngày 6/9/2018 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số 01 N, Khu vực T, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Nơi ở hiện nay: 06/3 Đường B, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định. Có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; Địa chỉ: Số 01 đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần C – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

2.2. Chủ tịch UBND thị xã A, tỉnh Bình Định; Địa chỉ: Số 78 đường L, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng thị xã A; Địa chỉ: 79 đường L1, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

3.2. Các ông (bà) Nguyễn Văn S, sinh năm 1958; Nguyễn Quang V, sinh năm 1985; Nguyễn Huy Q, sinh năm 1984, Phạm Lê Hữu Thị Tú N, sinh năm 1985; Cháu Nguyễn Hương Th, sinh năm 26/3/2014; Cùng địa chỉ: 06/3 Đường B, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định. Ủy quyền cho bà Nguyễn Thị P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị P trình bày:**

Năm 1990, vợ chồng bà có đầu giá được lô đất số 60 đường TPD, Đ (nay là 01 đường NTN, phường Đ), với tổng diện tích là 176m². Sau đó vợ chồng bà xây dựng nhà và ở ổn định đến năm 2014, nhà và đất của gia đình bà nằm trong quy hoạch phải giải tỏa trắng để P vụ cho công trình sửa chữa quốc lộ 1A và khu di tích tập thể Tiểu đoàn X, Trung đoàn Y, Sư đoàn Z SV. Gia đình bà nhất trí việc di dời giải phóng mặt bằng nhưng khi áp giá đền bù và cấp đất tái định cư không phù hợp nên bà có khiếu nại đến UBND thị xã A. Sau đó, Chủ tịch UBND thị xã A đã ban hành quyết định số 4217/QĐ-UBND ngày 15/11/2014 bác đơn khiếu nại của bà. Vợ chồng bà tiếp tục khiếu nại đến UBND tỉnh Bình Định. Đến ngày 11/02/2015, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành quyết định số 562/QĐ-UBND bác đơn khiếu nại của bà.

Nay, bà yêu cầu Tòa án giải quyết hủy 02 quyết định số 4217/QĐ-UBND ngày 15/11/2014 của Chủ tịch UBND thị xã A, Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và tính toán lại giá trị bồi thường đối với một số hạng mục như sau:

1. Yêu cầu bồi thường thêm về thiệt hại về tài sản, vật kiến trúc theo giá thị trường gồm:

- Nhà N1 (tầng trệt): 42,75m² x 5.578.000đ = 238.459.500đồng
- Nhà N2 (tầng lầu): 52,96m² x 5.602.000đ = 296.681.920đồng
- Nhà N4 (nhà vệ sinh mái đúc BTCT): 7,6m² x 5.561.000 = 42.263.600đồng
- Nhà N5 (nhà cấp 4): 55,11m² x 5.488.000đ = 302.443.680đồng
- Nhà N8 (nhà kho): 16,72m² x 4.000.000đ = 38.272.080đồng

Tổng cộng: = 918.120.780đồng.

1. Về các khoản chưa được đền bù:

- Móng nhà: 3.050.208đồng.
- Tủ bếp: 13.200.000đồng.
- Tủ tường mini: 9.900.000đồng.
- 15% nhà vệ sinh theo giá thị trường: 9.690.000đồng.

- Bể ngầm rút nước sinh hoạt:

6.715.100đồng.

- Tại phiên tòa bà P yêu cầu Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng phải bồi thường tiền gia đình bà phải thuê nhà để ở, từ tháng 02/2015 đến tháng 12/2017 với số tiền 27.600.000 đồng.

Cộng = 70.155.308 đồng.

Như vậy, ngoài số tiền Ban giải phóng mặt bằng đã tính toán bồi thường là 714.245.345 đồng, yêu cầu phải bồi thường thêm là (918.120.780đồng + 70.155.308 đồng) = 988.276.088đồng.

*** Trong bản tự khai ngày 08/8/2017 và lời trình bày trong các Biên bản đối thoại, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện chủ tịch UBND thị xã A - Ông Lê Minh T1 - Phó chủ tịch UBND thị xã A trình bày:**

Ngày 26/5/2014, UBND thị xã A ban hành Quyết định số 2005/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 công trình sửa chữa, nâng cấp di tích Mộ tập thể chiến sĩ Tiểu đoàn X, Trung đoàn Y, Sư đoàn Z SV. Thời điểm công khai chủ trương đầu tư, quy mô quy hoạch và kế hoạch giải phóng mặt bằng cho các hộ bị ảnh hưởng vào đầu tháng 4/2014. Tại thời điểm triển khai thu hồi đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư được thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật sau:

- Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh Bình Định về chính sách bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 42/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành bảng giá các loại đất năm 2014 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Tổng số hộ bị ảnh hưởng GPMB công trình là 08 hộ trong đó có hộ ông Nguyễn Văn S (vợ là bà Nguyễn Thị P) thuộc diện giải tỏa trắng. Để tạo thuận lợi trong công tác GPMB, UBND thị xã A đã trình UBND tỉnh xin chủ trương bố trí tái định cư cho các hộ bị giải tỏa trắng trong đó có hộ gia đình bà Nguyễn Thị P tại đường Võ Văn D, khu đô thị mới Đ có lộ giới 20m đã xây dựng hạ tầng hoàn chỉnh; Áp dụng các khoản hỗ trợ theo chính sách giải phóng mặt bằng Dự án mở rộng Quốc lộ 1 như chính sách thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB, hỗ trợ thuê nhà ở, hỗ trợ đất nâng nền Khu tái định cư và được UBND tỉnh đồng ý tại Văn bản số 3630/UBND-TH ngày 22/8/2014.

Trong quá trình tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng công trình, UBND thị xã A đã chỉ đạo Hội đồng giải phóng mặt bằng thị xã, Tổ công tác giải phóng mặt bằng và UBND phường Đ tổ chức thực hiện đúng trình tự, thủ tục đảm bảo chính xác theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Tổ chức triển khai chủ trương đầu tư xây dựng công trình của Nhà nước, kế hoạch thu hồi đất và giải phóng mặt bằng cho các hộ bị ảnh hưởng biết trước khi thực hiện.

- Việc tổ chức kiểm kê khối lượng tài sản của các hộ phải có sự chứng kiến và ký xác nhận của các hộ dân.

- Sau khi kiểm kê, áp giá bồi thường phải thực hiện công khai Dự thảo Phương án giải phóng mặt bằng, giá trị bồi thường, Bảng chiết tính giá trị tạm tính cho các hộ bị ảnh hưởng để kiểm tra, có ý kiến, tiến hành rà soát, giải thích cho các hộ bị ảnh hưởng và hoàn chỉnh Phương án trình UBND thị xã phê duyệt.

- Tất cả các ý kiến kiến nghị, các đơn khiếu nại của các hộ dân phải được xác minh, kiểm tra và giải quyết đúng quy định.

Qua xem xét hồ sơ trước khi ban hành giải quyết khiếu nại đối với hộ bà Nguyễn Thị P, UBND thị xã A nhận thấy: Ông Nguyễn Văn S (chồng bà P) được UBND huyện A cấp đất vào năm 1990 tại Quyết định số 1318/QĐ-UB ngày 22/10/1990 với diện tích được giao $162m^2$. Tuy nhiên, theo bản đồ địa chính lập năm 1993, đất được giao nêu trên có diện tích $176m^2$ thuộc thửa đất số 16, tờ bản đồ số 13. Do đó, UBND thị xã đã bồi thường đất ở cho hộ gia đình ông S $176m^2$ đất ở theo hiện trạng thực tế và toàn bộ tài sản trên đất là phù hợp theo quy định của Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

Khối lượng tài sản trên đất của hộ ông Nguyễn Văn S, đại diện hộ gia đình ký xác nhận vào ngày 10/6/2014.

Về đơn giá bồi thường: Hội đồng giải phóng mặt bằng thị xã đã áp dụng đúng các quy định của Nhà nước, cụ thể: Đơn giá bồi thường cây cối trên đất được áp dụng theo Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh; Đơn giá bồi thường về nhà cửa, vật kiến trúc được áp dụng Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh và đơn giá bồi thường đất được áp dụng Quyết định số 42/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh. Việc tính toán bồi thường của Hội đồng giải phóng mặt bằng có một số hạng mục đã theo hướng có lợi cho hộ gia đình bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng.

Trong quá trình công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt, các hộ được giao đất tái định cư đề nghị hỗ trợ nâng nền tại vị trí đất tái định cư phù hợp với công trình các đường giao thông hiện hữu trong Khu đô thị mới Đ. Đồng thời, quá trình rà soát hồ sơ bồi thường, xét thấy việc hỗ trợ 40% giá đất ở đối với phần diện tích chênh lệch giữa diện tích đất bị thu hồi với diện tích đất được giao tái định cư theo đơn giá bồi thường đã được UBND thị xã A phê duyệt tại Quyết định số 3983/QĐ-UBND ngày 12/9/2014 không phù hợp nên

UBND thị xã đã chỉ đạo Hội đồng giải phóng mặt bằng lập phương án điều chỉnh bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 30 Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh. Phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung được UBND thị xã A phê duyệt tại Quyết định số 4291/QĐ-UBND ngày 12/11/2014.

Việc tính toán giá trị bồi thường đối với đất và tài sản trên đất của hộ ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị P đã được thống nhất tại buổi làm việc với Thanh tra Nhà nước thị xã A và Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng thị xã ngày 21/10/2014.

Bà P cho rằng việc áp giá bồi thường một số hạng mục còn thiếu, vấn đề này UBND thị xã Anh Nhơn có ý kiến như sau:

- Về móng nhà cao 1,2m: Theo Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định thì phần móng nhà có chiều cao 01m đã được tính toán vào đơn giá nhà. Trong quá trình kiểm kê, áp giá bồi thường, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại của UBND thị xã A thì hộ gia đình ông S, bà P không có ý kiến gì về chiều cao của móng nhà. Nay bà Nguyễn Thị P cho rằng móng nhà của gia đình bà có chiều sâu 1,2m là không có cơ sở xem xét để tính toán bồi thường bổ sung phần 0,2m, vì hiện nay ngôi nhà đã bị cưỡng chế tháo dỡ toàn bộ và xây dựng công trình mới nên trên phần đất này nên không có cơ sở để xác định.

- Đối với yêu cầu bồi thường tủ trang trí và tủ bếp bằng gỗ: Theo Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định về ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định, phần tủ trang trí và tủ bếp bằng gỗ không có đơn giá bồi thường. Mặt khác, các tủ nêu trên được làm bằng gỗ có thể tháo, di chuyển được nên không thuộc diện được bồi thường. Vấn đề này đã được giải thích cho bà P tại buổi tiếp công dân ngày 03/11/2014.

- Về yêu cầu bồi thường hầm rút nước sinh hoạt bằng bê tông: Theo Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh, hệ thống ngầm nhà vệ sinh được bồi thường 6.486.000đ (không quy định hệ thống ngầm nhà vệ sinh là bao nhiêu hầm). Hiện nay, hầu hết các gia đình đều xây dựng hệ thống ngầm nhà vệ sinh gồm 03 hầm (01 chứa, 01 lắng, 01 rút). Việc hộ gia đình bà P có xây thêm 01 hầm rút đơn lẻ, UBND thị xã A đã xem xét bồi thường thêm bằng cách vận dụng bồi thường bể nước ngầm xây dựng có nắp đậy là đã tính toán đến sự công bằng trong bồi thường GPMB giữa các hộ bị ảnh hưởng và theo hướng có lợi cho hộ gia đình bà P.

- Về yêu cầu bồi thường nhà vệ sinh phải tính thêm 15%: Theo báo cáo của Hội đồng giải phóng mặt bằng thị xã, nếu tính đúng (có thêm 15%) thì giá trị nhà vệ sinh chỉ 19.472.518đ. trong khi đó Hội đồng giải phóng mặt bằng đã tính nhà vệ sinh theo chuẩn nhà N4 với số tiền 22.336.400đ, vượt 2.863.882đ là có lợi cho gia đình nhà bà P.

- Về bố trí đất tái định cư đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị P: Vị trí đất tái định cư cho hộ bị thu hồi phải tốt hơn hoặc bằng nơi ở

cũ, UBND thị xã A đã trình UBND tỉnh xin chủ trương chuyển mục đích đất giá quyền sử dụng đất ở của đường Võ Văn D, Khu đô thị mới Đ sang đất bố trí tái định cư cho các hộ bị giải tỏa trắng của dự án và đã được UBND tỉnh Bình Định đồng ý.

Để đảm bảo việc giao đất có lý, có tình trong việc bố trí tái định cư, UBND thị xã A thống nhất: Bố trí tái định cư cho hộ ông Trần Văn Phụng các lô C29 và C30 (tổng diện tích tái định cư $200\text{m}^2/250\text{m}^2$ diện tích đất bị thu hồi). Bố trí đất tái định cư cho hộ ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị P lô số 31 diện tích 140m^2 ($7\text{m} \times 20\text{m}$) nằm trên đường Võ Văn D lộ giới 20m để xây hạ tầng đồng bộ (diện tích trên sơ đồ quy hoạch là 150m^2 sau điều chỉnh cho phù hợp với thực tế là 140m^2 do sai sót trong quá trình lập quy hoạch).

Về giá đất tái định cư là giá đất ở được bồi thường (cụ thể năm 2014 do UBND tỉnh quy định tại đường Võ Văn D, phường Đ là $1.800.000\text{đồng}/\text{m}^2$. Giá đất bồi thường cho hộ ông S, bà P tại đường Ngô Thời Nhiệm, phường Đ là $270.000\text{đồng}/\text{m}^2$, hộ gia đình ông S, bà P nộp tiền sử dụng đất tái định cư với đơn giá là $270.000\text{đồng}/\text{m}^2$.

Bà Nguyễn Thị P cho rằng gia đình nhà bà có 06 nhân khẩu nhưng không phô tô hộ khẩu cho hội đồng giải phóng mặt bằng. Tuy nhiên, tại thời điểm triển khai giải phóng mặt bằng dự án, Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng thị xã đã liên hệ với Công an phường Đ phô tô sổ NK3 do Công an quản lý. Tại thời điểm đó hộ gia đình bà P có 04 nhân khẩu gồm: Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị P, Nguyễn Huy Q và Nguyễn Quang V. Ngày 29/5/2014, hộ bà Nguyễn Thị P nhập khẩu cho con dâu là Lê Hữu Thị Tú N và cháu nội là Nguyễn Hương Th.

Ngày 04/10/2014, ông Phạm Văn Trung - Phó Chủ tịch UBND thị xã A có buổi làm việc với các hộ bị ảnh hưởng thu hồi đất trong đó có hộ bà Nguyễn Thị P, ông Trung đã giải thích Quỹ đất ở khu đô thị mới Đ không còn, nếu bà P đồng ý sẽ quy hoạch đất trên đường NTN (cùng tuyến đường với đất ở bị thu hồi của bà P) diện tích theo yêu cầu 200m^2 để giao đất tái định cư nhưng bà P không đồng ý.

Về việc giải quyết khiếu nại của UBND thị xã A: Ngày 03/11/2014, UBND thị xã đã tổ chức tiếp công dân để đối thoại, trả lời đơn khiếu nại của hộ ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị P và ban hành Quyết định số: 4217/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 giải quyết khiếu nại lần đầu của hộ Nguyễn Văn S. Quyết định trên không công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị P, khẳng định việc bồi thường, hỗ trợ của Hội đồng GPMB thị xã đối với hộ ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị P là đúng pháp luật. Do đó, đại diện Chủ tịch UBND thị xã A không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P về việc hủy quyết định số 4217/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của Chủ tịch UBND thị xã A.

*** Tại Bản cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ kiện của bà Nguyễn Thị P, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, ông Trần C - Phó chủ tịch UBND tỉnh Bình Định trình bày:**

Về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất của hộ bà Nguyễn Thị P: Ngày 22/10/1990 UBND huyện A (nay là thị xã A) ra Quyết định số 1318/QĐ-UB giao cho hộ ông Nguyễn Văn S (vợ là bà Nguyễn Thị P) 162m² đất để xây dựng nhà ở. Theo bản đồ địa chính lập năm 1993, đất được giao nêu trên có diện tích 176m² thuộc thửa đất số 16, tờ bản đồ số 13 (tăng 14m² do đất dôi ra khi chuyển lối đi chung từ phía Tây Bắc sang phía Đông Bắc), trong đó diện tích xây dựng là 122,18m². Từ ngày giao đất đến nay hộ bà P sử dụng ổn định, liên tục nhưng chưa làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở.

Về việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ: Ngày 26/5/2014, Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã A ra Quyết định số 2005/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 công trình sửa chữa, nâng cấp di tích mộ tập thể chiến sỹ Tiểu đoàn X Trung đoàn Y Sư đoàn SV tại phường Đ, diện tích 2.284m² đất. Trong đó có 176m² đất, nhà của hộ bà P bị giải tỏa.

Ngày 10/6/2014, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng (HĐBTGPMB) thị xã A đã lập Biên bản kiểm kê thiệt hại, bồi thường hỗ trợ đất đai, cây cối hoa màu đối với hộ bà Nguyễn Thị P; Lập phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng trình phê duyệt.

Ngày 18/6/2014, UBND thị xã A ban hành Quyết định số 2426/QĐ-CTUBND phê duyệt phương án phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư công trình sửa chữa, nâng cấp di tích mộ tập thể Chiến sỹ Tiểu đoàn X Trung đoàn Y Sư đoàn SV tại phường Đ, thị xã A.

Ngày 12/9/2014, UBND thị xã A ra Quyết định số 3483/QĐ-CTUBND phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để xây dựng công trình nêu trên. Trong đó hộ bà Nguyễn Thị P được bồi thường, hỗ trợ 675.183.345đ và được hỗ trợ bổ sung 39.062.000đ (Theo Quyết định số 4291/QĐUBND ngày 12/11/2014 của UBND thị xã), tổng cộng là 714.245.345đ.

Ngày 17/10/2014, UBND thị xã A ra Quyết định số 3915/QĐ-UBND thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân trong đó có 176m² đất ở đô thị của hộ bà Nguyễn Thị P để thi công công trình sửa chữa, nâng cấp di tích mộ tập thể Chiến sỹ Tiểu đoàn X Trung đoàn Y Sư đoàn SV. Đến nay, hộ bà P không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, không giao mặt bằng để Nhà nước thực hiện công trình sửa chữa, nâng cấp di tích trên vì cho rằng tiền bồi thường hỗ trợ thấp so với thị trường không đủ để xây dựng nhà tại nơi ở mới.

Qua rà soát hồ sơ cho thấy Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng thị xã A đã tính toán bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà P đúng theo Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, vật kiến trúc, mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 42/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của

UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất năm 2014 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Về việc giao đất tái định cư: Thửa đất 176m² của hộ gia đình bà P bị giải tỏa trắng có lộ giới 9m, giá 270.000đ/m² (theo bảng giá đất năm 2014 kèm theo Quyết định số 42/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh): giá trị là 176m² x 270.000đ/m² = 47.520.000đ.

Theo phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư kèm theo Quyết định số 3483/QĐ-UBND ngày 12/9/2014 của UBND thị xã A, hộ gia đình bà P được giao một lô đất 140m² (7mx20m) tại khu C đường Võ Văn D lộ giới 20m, giá 1.800.000đ/m² (theo bảng giá đất năm 2014 kèm theo Quyết định số 42/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh); giá trị là 140m² x 1.800.000đ/m² = 252.000.000đ, hộ bà P chỉ phải nộp tiền sử dụng đất bằng giá đất bị thu hồi là 270.000đ/m² x 140m² = 37.800.000đ; Mặt khác, do diện tích đất bị thu hồi nhiều hơn diện tích được giao là 36m² nên UBND thị xã A đã xem xét hỗ trợ 40% theo giá đất tái định cư là 36m² x 1.800.000đ/m² = 25.920.000đ.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 30, chương V về giao đất, thu tiền sử dụng đất tái định cư kèm theo Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi trên địa bàn tỉnh thì bà Nguyễn Thị P không đủ điều kiện được giao 02 lô đất vì diện tích đất ở của hộ gia đình bà bị thu hồi nhỏ hơn 1,5 lần hạn mức giao đất ở tại địa phương (hạn mức giao đất ở phường Đ là 140m²). Quyết định giải quyết khiếu nại số: 4217/QĐ-UBND ngày 15/11/2014 của Chủ tịch UBND thị xã A, tỉnh Bình Định là đúng quy định của pháp luật, nên không đồng ý với các yêu cầu của bà P.

Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định khẳng định việc Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng thị xã A giải quyết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị P là đúng quy định của pháp luật và chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của tỉnh áp dụng cho dự án, phù hợp với phương án giải phóng mặt bằng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Quyết định giải quyết khiếu nại số: 562/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định là đúng với quy định của pháp luật, nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà P.

*** Đại diện theo ủy quyền của Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng thị xã A, ông Lê Quang Thịnh trình bày:**

Ngày 12/9/2014, UBND thị xã A ban hành Quyết định số 3483/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư để xây dựng công trình sửa chữa, nâng cấp di tích Mộ tập thể chiến sĩ Tiểu đoàn X, Trung đoàn Y, Sư đoàn Z SV.

Ngày 14/9/2014, Hội đồng giải phóng mặt bằng đã có Thông báo số 33/TB-GPMB về việc công khai Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường số 3484/QĐ-UBND ngày 12/9/2014 của UBND thị xã A và Phương án chi tiết bồi

thường, hỗ trợ và tái định cư được duyệt, đồng thời thực hiện niêm yết tại trụ sở UBND phường Đ.

Ngày 08/10/2014, Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng thị xã có tờ trình số 326/TTr-GPMB đề nghị lập thủ tục thu hồi đất của các hộ bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng công trình.

Phòng tài nguyên & môi trường có tờ trình số 116/TTr-TNMT ngày 10/10/2014 trình UBND thị xã đề nghị thu hồi đất của các hộ bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng.

UBND thị xã A ban hành Quyết định số 3915/QĐ-UBND ngày 17/10/2014 về việc thu hồi đất của các hộ bị ảnh hưởng GPMB xây dựng công trình sửa chữa, nâng cấp Di tích mộ tập thể chiến sĩ Tiểu đoàn X, Trung đoàn Y, Sư đoàn Z SV. Trong đó thu hồi hộ của ông Nguyễn Văn S 176m².

Ngày 30/10/2014, Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng thị xã lập Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (bổ sung) kèm theo tờ trình số 366/TTr-GPMB trình Phòng tài nguyên & môi trường thị xã chủ trì thẩm định.

Ngày 31/10/2014, Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng thị xã A ban hành các thông báo về giá trị bồi thường GPMB cho các hộ bị ảnh hưởng nhưng chưa đăng ký nhận tiền. Trong đó có Thông báo số 39/GPMB gửi cho ông Nguyễn Văn S.

Ngày 12/11/2014, UBND thị xã A ban hành Quyết định số 4291/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án chi tiết (bổ sung) về bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư để xây dựng công trình sửa chữa, nâng cấp di tích Mộ tập thể chiến sĩ Tiểu đoàn X, Trung đoàn Y, Sư đoàn Z SV.

Ngày 13/11/2014, Hội đồng GPMB đã có thông báo số 56/TB-GPMB về việc công khai Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường số 4291/QĐ-UBND ngày 12/11/2014 của UBND thị xã A và Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ tái định cư (bổ sung) được duyệt, đồng thời thực hiện niêm yết tại trụ sở UBND phường Đ vào ngày 17/11/2014.

Ngày 03/11/2014, UBND thị xã đã tổ chức tiếp công dân để đối thoại, trả lời đơn khiếu nại của hộ ông Nguyễn Văn S và ban hành Quyết định số 4217/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 giải quyết khiếu nại lần đầu của hộ ông Nguyễn Văn S.

Ngày 05/12/2014, UBND thị xã A ban hành Quyết định số 4756/QĐ-CTUBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn S, phường Đ, thị xã A. Quyết định cưỡng chế thu hồi đất được tổng đạt cho hộ ông S vào ngày 06/12/2014.

Ngày 12/01/2015, UBND thị xã A đã tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị P.

Việc tính toán bồi thường GPMB đối với hộ ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị P.

Ngày 10/6/2014, Tổ công tác giải phóng mặt bằng đã thực hiện kiểm kê tài sản trên đất của hộ ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị P, khối lượng kiểm kê được ông Nguyễn Văn S ký xác nhận.

Ngày 24/6/2014, sau khi thực hiện kiểm kê khối lượng đất và tài sản bị ảnh hưởng, ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng thị xã - cơ quan được giao nhiệm vụ thực hiện GPMB đã phối hợp với UBND phường Đ tổ chức cuộc họp các hộ dân bị ảnh hưởng GPMB công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư qua đó lấy ý kiến đóng góp Dự thảo trình Hội đồng GPMB thị xã xem xét. Tại buổi công khai Dự thảo Phương án, Tổ công tác đã gửi cho các hộ Bảng chiết tính tạm tính (gồm khối lượng bị ảnh hưởng, đơn giá bồi thường, số tiền bồi thường hỗ trợ, dự kiến vị trí và diện tích đất tái định cư...) cho từng hộ để các hộ kiểm tra, phát hiện sai sót, có ý kiến. Trong thời gian lấy ý kiến của các hộ bị ảnh hưởng, các hộ bị ảnh hưởng có nhiều ý kiến đóng góp; trong đó có hộ ông Nguyễn Văn S – bà Nguyễn Thị P đề nghị kiểm tra lại cấp nhà, một số vật kiến trúc trên đất kiểm kê bị thiếu hạng mục.

Tiếp thu ý kiến đóng góp của các hộ dân bị ảnh hưởng, Tổ công tác đã giải thích chính sách bồi thường, hỗ trợ của tỉnh đồng thời cùng hộ gia đình ông S, bà P kiểm tra lại tài sản trên đất bị ảnh hưởng, tính toán lại giá trị bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định của Nhà nước; Báo cáo cho Hội đồng GPMB thị xã xem xét, trình UBND thị xã A phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. UBND thị xã A đã ban hành Quyết định số 3983/QĐ-UBND ngày 12/9/2014 phê duyệt Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình trên. Trong đó số tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Văn S - bà Nguyễn Thị P là 675.183.345 đồng.

Trong quá trình công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt, các hộ được giao đất tái định cư đề nghị hỗ trợ nâng nền tại vị trí đất tái định cư phù hợp với cao trình các đường giao thông hiện hữu trong Khu vực đô thị mới Đ, đồng thời trong quá trình rà soát hồ sơ bồi thường. Hội đồng GPMB thị xã xét thấy việc hỗ trợ 40% giá đất ở đối với phần chênh lệch giữa diện tích đất ở bị thu hồi với diện tích đất được giao tái định cư theo đơn giá bồi thường đã được UBND thị xã phê duyệt tại Quyết định số 3983/QĐ-UBND ngày 12/9/2014 không có lợi cho người bị ảnh hưởng so với đơn giá giao đất tái định cư nên đã lập Phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho các hộ theo hướng có lợi cho dân. Trong đó hộ ông Nguyễn Văn S - bà Nguyễn Thị P được bổ sung số tiền 39.062.000 đồng. Phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung đã được UBND thị xã A phê duyệt tại quyết định số 4291/QĐ-UBND ngày 12/11/2014.

Như vậy, tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của hộ ông Nguyễn Văn S - bà Nguyễn Thị P là 714.245.345 đồng.

Việc tính toán giá trị bồi thường đất và tài sản trên đất ông S, bà P đã thống nhất tại buổi làm việc với Thanh tra Nhà nước thị xã A và Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng thị xã ngày 21/10/2014, cả hai người đều ký Biên bản làm việc.

*** Việc bà Nguyễn Thị P khiếu kiện cho rằng việc áp giá bồi thường một số hạng mục còn thiếu. Vấn đề này, Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng thị xã giải trình như sau:**

- Về yêu cầu bồi thường móng nhà cao 1,2m: Theo báo cáo của Tổ công tác GPMB thì hiện trạng móng nhà của hộ ông Nguyễn Văn S - bà Nguyễn Thị P có chiều cao nhỏ hơn 01m. Trong quá trình kiểm kê, áp giá bồi thường, hỗ trợ từ ngày 10/6/2014 đến ngày 12/01/2015 hộ gia đình ông S, bà P không có ý kiến gì về chiều cao móng nhà. Hiện trạng đất tại khu vực bị ảnh hưởng GPMB là đất gò, các hộ khác cùng bị ảnh hưởng GPMB với hộ gia đình bà P cũng không có ý kiến gì về chiều cao của móng nhà. Theo Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định khi ban hành đơn giá bồi thường về thiệt hại nhà cửa, vật kiến trúc mồ mã khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định thì phần móng nhà có chiều cao 01m đã được tính vào đơn giá nhà. Như vậy, móng nhà của bà P đã được tính với kết cấu nhà (từ 01 mét trở xuống). Nay bà Nguyễn Thị P cho rằng móng nhà của bà có chiều cao 1,2m là không có cơ sở xem xét để tính toán bồi thường bổ sung phần 0,2m. Vì khi công trình chưa bị cưỡng chế, tháo dỡ, qua 02 lần giải quyết khiếu nại, bà P không có yêu cầu giải quyết vấn đề này, nay ngôi nhà đã bị cưỡng chế tháo dỡ toàn bộ và xây dựng công trình mới trên phần đất này nên không có cơ sở để xác định.

- Về yêu cầu bồi thường tủ trang trí và tủ bếp bằng gỗ: Tủ trang trí (cửa sổ du lịch) được đặt ở phòng khách là tủ gỗ, mặt kính còn tủ bếp được làm bằng gỗ ốp vào tường. Theo Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định, phần tủ trang trí và tủ bếp bằng gỗ không có đơn giá bồi thường. Mặt khác các tủ nêu trên được làm bằng gỗ có thể tháo, di chuyển được nên không thuộc diện được bồi thường nên Hội đồng giải phóng mặt bằng thị xã không tính bồi thường đối với nhóm tài sản này.

- Về yêu cầu bồi thường hầm rút nước sinh hoạt bằng bê tông: Qua kiểm kê tài sản, hệ thống ngầm nhà vệ sinh của hộ gia đình nhà bà Nguyễn Thị P gồm 03 hầm bằng bê tông (01 chứa, 01 lắng, 01 rút) và 01 hầm rút nước bằng giá dùng để rút nước trong quá trình giặt giũ và thoát nước mặt. Theo Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định, Hội đồng GPMB đã bồi thường 6.486.000 đồng cho hệ thống nhà vệ sinh của hộ gia đình bà P (không quy định hệ thống hầm ngầm nhà vệ sinh là bao nhiêu hầm). Tuy nhiên, trong thực tế giải phóng mặt bằng hầu hết các gia đình đều tổ chức xây dựng hệ thống hầm ngầm nhà vệ sinh gồm 03 hầm theo khuyến cáo của Cơ quan y tế (01 chứa, 01 lắng, 01 rút). Để đảm bảo sự công bằng giữa hộ bà P và các hộ khác bị ảnh hưởng GPMB, Hội đồng GPMB thị xã thống nhất bồi thường thêm cho hộ bà P hầm rút nước sinh hoạt đơn lẻ xây dựng thêm so với các hộ khác là theo hướng có lợi cho hộ gia đình bà P.

- Về yêu cầu bồi thường nhà vệ sinh phải tính thêm 15%: Nhà vệ sinh hộ gia đình bà P có kết cấu: Tường xây gạch, không có hệ thống khung bê tông cốt thép chịu lực; chiều cao thông thủy 2,7m. Mái bằng đổ bê tông cốt thép, trên mái bằng xây hồ nước. Kích thước nhà vệ sinh $3,8 \times 2\text{m} = 7,6\text{m}$. Theo Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định không có cấp loại nhà tương ứng đối với hiện trạng nhà vệ sinh của hộ bà P. Đúng quy định thì Hội đồng GPMB thị xã xác định loại nhà N4 và khấu trừ phần bê tông cốt thép của hệ thống khung chịu lực để xác định giá trị nhà được bồi thường rồi sau đó nhân với 15%. Nếu tính đúng thì giá trị nhà vệ sinh là 19.472.518 đồng nhưng Hội đồng GPMB tính nhà vệ sinh theo chuẩn nhà N4 với số tiền 22.336.400 đồng là có lợi cho hộ gia đình nhà bà P.

- Về bố trí tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Văn S - bà Nguyễn Thị P:

UBND thị xã A bố trí đất tái định cư cho hộ ông Nguyễn Văn S - bà Nguyễn Thị P lô số C31 diện tích 140m^2 (7×20) đường Võ Văn D lộ giới 20m đã xây dựng hạ tầng đồng bộ (diện tích trên sơ đồ quy hoạch là 150m^2 sau điều chỉnh cho phù hợp với thực tế 140m^2 do sai sót trong quá trình lập quy hoạch). Giá đất tái định cư cao hơn nhiều so với giá đất ở được bồi thường nhưng các hộ chỉ nộp tiền sử dụng đất tái định cư với đơn giá ngang bằng với đơn giá đất ở được bồi thường (cụ thể giá đất năm 2014 do UBND tỉnh quy định trục đường Võ Văn D là $1.800.000\text{đ}/\text{m}^2$; Giá đất bồi thường cho hộ ông S - bà P là $270.000\text{đ}/\text{m}^2$, hộ ông S, bà P nộp tiền sử dụng đất tái định cư với đơn giá $270.000\text{đ}/\text{m}^2$).

Bà Nguyễn Thị P cho rằng gia đình bà có 06 nhân khẩu nhưng không phô tô sổ hộ khẩu cho Hội đồng giải phóng mặt bằng. Tuy nhiên, tại thời điểm triển khai giải phóng mặt bằng dự án, Ban quản lý dự án đã liên hệ với Công an phường Đ phô tô sổ NK3 do Công an quản lý. Tại thời điểm đó hộ gia đình bà P có 04 nhân khẩu: Ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Huy Q, anh Nguyễn Quang V.

Ngày 04/10/2014, ông Phạm Văn Trung - Phó chủ tịch UBND thị xã A có buổi làm việc với các hộ bị ảnh hưởng. Giải quyết yêu cầu của bà Nguyễn Thị P, ông Trung giải thích “Đất ở khu đô thị mới Đ không còn, nếu bà P đồng ý sẽ bố trí tái định cư lô đất khác có diện tích theo yêu cầu 200m^2 nằm trên trục đường Ngô Thì Nhậm (cùng tuyến đường với đất bị thu hồi của bà P) nhưng bà P vẫn không đồng ý.

Quan điểm của Ban quản lý Dự án đầu tư và xây dựng thị xã: Về hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc tổ chức thi công công trình đảm bảo đầy đủ theo quy định. Ý kiến của bà P về tài sản bị ảnh hưởng chưa được kiểm kê, bồi thường của hộ gia đình bà P sau khi cưỡng chế thu hồi đất, không còn dấu tích nên không đủ cơ sở để giải quyết; Một số danh mục bà P yêu cầu bồi thường như tủ bếp, tủ du lịch là không thể thực hiện được; Việc áp giá bồi thường cho hộ bà P là đúng pháp luật và theo hướng có lợi cho hộ gia đình; Việc bố trí tái định cư cho hộ gia đình bà P đảm

bảo tốt hơn nơi ở cũ. Do đó, Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng thị xã A không đồng ý với các nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị P.

*** Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Huy Q, ông Nguyễn Quang V, chị Lê Hữu Thị Tú N, cháu Nguyễn Hương Th - Bà Nguyễn Thị P trình bày:**

Thông nhất như ý kiến trình bày của bà Nguyễn Thị P. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định hủy 02 quyết định số 4217/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 và quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 và xem xét bồi thường tài sản cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị P như yêu cầu của bà P.

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 05/2018/HC-ST ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 30; Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Luật Đất đai năm 2003; Luật Đất đai năm 2013; Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai 2013; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011.

Căn cứ vào các điều 345, 348, 351 Luật Tổ tụng hành chính 2015; Điều 27, Điều 31, Điều 32, Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P yêu cầu Tòa án hủy bỏ Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 4217/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của Chủ tịch UBND thị xã A và yêu cầu tính toán bồi thường thêm một số danh mục tài sản, tiền thuê nhà ở.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quy định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30-01-2018 người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và Chủ tịch UBND thị xã A vắng mặt, đại diện Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng thị xã A có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay người khởi kiện bà Nguyễn Thị P vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo. Đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và hội đồng xét xử chấp hành đúng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính, các đương sự thực hiện đúng

quyền nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị P, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Thực hiện dự án công trình sửa chữa, nâng cấp Di tích mộ tập thể chiến sĩ Tiểu đoàn X, Trung đoàn Y, Sư đoàn Z SV vào năm 2014, hộ gia đình bà Nguyễn Thị P bị thu hồi, giải tỏa trắng diện tích 176m². Không đồng ý với việc áp giá đền bù đối với một số hạng mục công trình và cấp đất tái định cư không bằng với diện tích đất ở bị thu hồi, ngày 30/9/2014 bà Nguyễn Thị P khiếu nại Ủy ban nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định. Ngày 05/11/2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã A ban hành Quyết định số 4217/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà P với nội dung: Không thống nhất nội dung khiếu nại của bà Phúc. Không đồng ý với nội dung giải quyết đơn khiếu nại nói trên, bà P tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định. Ngày 11/02/2015, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 562/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà P với nội dung: Không công nhận nội dung đơn bà P. Công nhận Quyết định số 4217/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của Chủ tịch UBND thị xã A là đúng quy định pháp luật. Bà Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy bỏ Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, Quyết định số 4217/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định. Xét các quyết định trên là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai bị khởi kiện, do vậy căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định pháp luật.

[2]. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và Quyết định số 4217/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của Chủ tịch UBND thị xã A, tỉnh Bình Định là phù hợp với quy định pháp luật tại Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Luật đất đai năm 2003; Luật đất đai năm 2013; Luật khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đất đai; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại ngày 11/11/2011.

[3]. Xét kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị P và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các ông Nguyễn Văn S, Nguyễn Quang V, Nguyễn Huy Q, chị Phạm Lê Hữu Thị Tú N đề nghị hủy Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và Quyết định số 4217/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của Chủ tịch UBND thị xã A để giải quyết lại việc bồi thường và bố trí tái định cư khi bị giải tỏa thu hồi đất, Hội đồng xét xử xét thấy căn

cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án thể hiện nguồn gốc thửa đất số 16, tờ bản đồ số 13, diện tích thực tế 176m² của hộ gia đình bà Nguyễn Thị P được UBND thị xã A cấp đất theo Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 22/10/1990 với diện tích được giao là 162m², hộ gia đình bà P xây dựng nhà ở ổn định từ năm 1990 đến nay.

Quá trình giải tỏa trắng thực hiện dự án, UBND thị xã A đã bố trí tái định cư đối với hộ bà Nguyễn Thị P 01 lô đất có diện tích 140m² (7mx20m) tại khu C, đường Võ Văn D, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định có lộ giới 20m, giá 1.800.000 đồng/m² là 252.000.000 đồng. Phần diện tích đất bị thu hồi lớn hơn diện tích đất cấp tái định cư là 36m² đã được Ủy ban nhân dân thị xã A hỗ trợ 40% theo giá đất tái định cư là 1.800.000 đồng/m² = 25.920.000 đồng.

Đối với yêu cầu của bà P về việc cấp đất tái định cư bằng hoặc lớn hơn diện tích đất ở bị thu hồi hoặc cấp cho bà 02 lô đất tái định cư vì hộ của bà có 06 nhân khẩu. Theo quy định, hạn mức giao đất ở mới trên địa bàn thị xã A, tỉnh Bình Định là không quá 140m². Tính đến ngày giải phóng mặt bằng là ngày 01/4/2014, hộ gia đình bà P chỉ có 04 nhân khẩu là bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Huy Q và ông Nguyễn Quang V. Đối với 02 nhân khẩu Phạm Lê Hữu Thị Tú N và Nguyễn Hương Th đến ngày 29/5/2014 hộ bà P mới nhập khẩu. Như vậy, căn cứ Điều 30 Quyết định 50/2012/QĐ-UBND ngày 20-10-2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, hộ gia đình bà P nhập thêm 02 nhân khẩu sau ngày triển khai giải phóng mặt bằng, do đó Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng không chấp nhận yêu cầu trên của bà P là đúng.

[4] Đối với yêu cầu bồi thường nhà ở theo giá thị trường, Hội đồng xét xử xét thấy thời điểm bồi thường giải phóng mặt bằng, căn cứ các Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND và Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 16-12-2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định để lập phương án bồi thường, hỗ trợ theo đúng đơn giá bồi thường thiệt hại được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật, do đó yêu cầu của bà P phải bồi thường theo giá thị trường là không có cơ sở chấp nhận.

[4.1] Về yêu cầu bồi thường thêm 3.050.208 đồng đối với móng nhà cao 1,2m: Tại biên bản kiểm kê ngày 10/6/2014 thì hiện trạng móng nhà của hộ gia đình bà P nhỏ hơn 01m. Trong quá trình giải phóng mặt bằng kiểm kê, áp giá bồi thường, hỗ trợ từ ngày 10/6/2014 đến ngày 12/01/2015, hộ gia đình bà P không có ý kiến gì về chiều cao móng nhà và đã ký vào biên bản kiểm kê. Qua các lần giải quyết khiếu nại, hộ bà P cũng không yêu cầu, nay ngôi nhà đã bị tháo dỡ xây dựng công trình mới, trong khi hộ bà P không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của hộ bà P là có cơ sở.

[4.2] Về yêu cầu bồi thường tủ trang trí 9.900.000 đồng, tủ bếp bằng gỗ 13.200.000 đồng: tủ bếp làm bằng gỗ ốp vào tường, thuộc vật kiến trúc lắp ghép, dễ tháo gỡ được nên không bị thiệt hại.

[4.3] Về yêu cầu bồi thường thêm 6.715.100 đồng đối với hầm nước sinh

hoạt bằng bê tông: tại biên bản kiểm kê ngày 10/6/2014 hộ bà Nguyễn Thị P gồm 03 hầm bằng bê tông, 01 chứa, 01 lắng, 01 rút và 01 hầm rút nước sinh hoạt bằng gạch. Đối với yêu cầu này, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng đã bồi thường cho bà P 6.486.000 đồng là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[4.4] Về yêu cầu bồi thường thêm 15% đối với nhà vệ sinh là 3.350.000 đồng: nhà vệ sinh của hộ bà P có diện tích là $7,6m^2$, kết cấu tường gạch, không có hệ thống khung bê tông, cốt thép, mái đổ bê tông cốt thép, trên mái bằng xây hồ nước. Với kết cấu và diện tích trên, Hội đồng giải phóng mặt bằng đã bồi thường theo đơn giá loại nhà N4 có giá trị 22.336.400 đồng, trong khi kết cấu nhà vệ sinh hộ nhà bà P chỉ có giá trị là 19.472.518 đồng là đã có lợi cho gia đình bà.

[4.5] Về yêu cầu bồi thường 27.600.000 đồng tiền thuê nhà ở từ tháng 02/2015 đến tháng 12/2017, xét hộ gia đình bà P đã được Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng thị xã A, tỉnh Bình Định hỗ trợ trong tổng số tiền đền bù giải phóng mặt bằng 714.245.345 đồng, theo đúng quy định tại khoản 7 Điều 25 Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh Bình Định, các quyết định giải quyết khiếu nại đối với bà P là đúng quy định pháp luật, nên yêu cầu này của bà P là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Ngoài ra, để giải quyết những khiếu nại của của gia đình bà P, tại Biên bản làm việc giữa Hội đồng giải phóng mặt bằng với các hộ dân bị giải tỏa đền bù ngày 04/10/2014, đại diện lãnh đạo UBND thị xã kết luận: “Trường hợp ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị P không thống nhất với lô 31, khu C, khu đô thị mới Đ, diện tích $140m^2$ (do nhỏ hơn diện tích đang ở) thì giao cho UBND phường Đ quy hoạch khu vườn ông Đậu (nằm trên đường Ngô Thì Nhậm) với diện tích $200m^2$ để cấp tái định cư cho hộ”. Tuy nhiên, hộ gia đình bà P không thống nhất với vị trí tái định cư tại Khu đô thị mới Đ lô số 31, diện tích $140m^2$ cũng như không thống nhất khu vườn ông Đậu. Như vậy, Hội đồng giải phóng mặt bằng đã vận dụng chính sách có lợi cho người dân theo nguyện vọng hộ bà P, ông S, nhưng hộ bà P không có thiện chí nên tranh chấp phát sinh.

[6]. Từ nhận định và đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy, UBND thị xã A ban hành Quyết định số 4217/QĐ-UBND ngày 15/11/2014 với nội dung bác đơn khiếu nại của bà P; UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 công nhận Quyết định số 4217/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của thị xã A là có cơ sở, đúng quy định. Bà Nguyễn Thị P và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo yêu cầu Tòa án hủy bỏ 02 Quyết định nêu trên và yêu cầu tính toán bồi thường thêm một số danh mục tài sản, thuê nhà ở là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

Án phí: Bà Nguyễn Thị P ông Nguyễn Văn S, Nguyễn Quang V, Nguyễn Huy Q, chị Phạm Lê Hữu Thị Tú N phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Từ những nhận định nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị P. Giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 05/2018/HC-ST ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Áp dụng Luật đất đai năm 2003; Luật đất đai 2013; Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đất đai năm 2003; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đất đai năm 201; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính 2015, xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P về việc yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định hủy Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và Quyết định số 4217/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của Chủ tịch UBND thị xã A, tỉnh Bình Định.

2. Án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Văn S, Nguyễn Quang V, Nguyễn Huy Q, chị Phạm Lê Hữu Tú N mỗi người phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Văn S, Nguyễn Quang V, Nguyễn Huy Q, chị Phạm Lê Hữu Thị Tú N đã nộp theo biên lai số 0009476; 0009477; 0009479; 0009480; 0009481 ngày 5/02 /2018 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Định.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn